TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2021/HS-ST
Ngày 03 – 11 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HS ngày 25/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 577/2021/QĐXXST-HS ngày 28/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1984, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Võ Thị H; vợ: Lê Thị Mỹ U và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/01/2003 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nộp xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 28/5/2014, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/7/2014 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau.

Bắt tạm giam ngày 05/5/2021, bị cáo bị tạm giam có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Đức T, sinh ngày 11/01/1983

Nơi cư trú: Số 482 Lý Thường K, khóm 2, phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà M (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thị Mỹ U, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2011 ông Nguyễn Văn An nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Ken và bà Huỳnh Thị Ổi phần đất diện tích 4.730m^2 thuộc thửa số 179-180, tờ bản đồ số 15 tại Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M. Ngày 14/10/2012 ông An chuyển nhượng lại cho ông Lê Minh Triều 1.150m^2 với giá 73.000.000 đồng nhưng chưa có làm thủ tục sang tên. Năm 2013, ông Triều cho em ruột là Lê Thị Mỹ U và chồng của U là Nguyễn Văn M mượn phần đất trên để ở. Do cần tiền nhưng không có giấy tờ để thế chấp nên M nảy sinh ý định làm giấy tờ liên quan đến phần đất ông Triều cho mượn để khi cần vay tiền thì có giấy tờ để thế chấp. Thực hiện ý định đó, khoảng tháng 9 năm 2020 thông qua mạng Zalo, M quen tên Minh có tên tài khoản zalo là "Công Minh", M thuê Minh làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất do ông Triều cho mượn ở, chi phí là 10.000.000 đồng, M cung cấp thông tin cá nhân, địa chỉ phần đất theo yêu cầu của Minh.

Đến khoảng tháng 11 năm 2020, M nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thể hiện số CS068199, do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho Nguyễn Văn M thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 28, diện tích 1000m^2 thông qua đường Bưu điện và thanh toán qua nhân viên giao hàng.

Ngày 11/12/2020, M liên hệ với Nguyễn Văn Đổi và Trương Chí Mãi để chuyển nhượng phần đất trên với giá 60.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đức T. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/12/2020, M cùng U đến Văn phòng Công chứng Trần Mai Hương gặp Mãi và Đổi, tại đây Mãi trao đổi với M làm hợp đồng chuyển nhượng, rồi làm lại hợp đồng thuê đất để M tiếp tục quản lý và sử dụng phần đất trên, M đồng ý. Sau khi Mãi và M thỏa thuận xong thì Tùng đến ký các hợp đồng trên và đưa cho Mãi 60.000.000 đồng rồi về trước vì có việc riêng, M và U ký sau, sau đó M đưa toàn bộ giấy tờ để công chứng cho Mãi, lúc này Mãi giao cho M 60.000.000 đồng của ông Tùng và mang hồ sơ vào làm thủ tục công chứng. Tại đây, Công chứng viên là bà Trần Mai Hương nhận toàn bộ hồ sơ, do nghi vấn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên thông báo cho Mãi biết và trình báo Công an phường 7, thành phố Cà M, đồng thời giao nộp các tài liệu có liên quan, bao gồm:

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên Nguyễn Văn M số CS 068199;

+ 01 Sổ hộ khẩu do Nguyễn Văn M làm chủ hộ (bản chính);

+ 03 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn M, Lê Thị Mỹ U và Nguyễn Đức T (bản chính);

+ 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (bản chính);

+ 01 Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất (bản phô tô).

Theo Công văn số 15/VPĐKĐĐ ngày 06/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau xác định: Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ địa chính lưu trữ thì không có thông tin liên quan đến việc kê khai đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Văn M, sinh

năm 1984, trú tại Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 068199 thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất tại Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M, diện tích 1000m^2 đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất lâu dài.

Tại Bản kết luận giám định số: 21/GĐ-PC09 ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho Nguyễn Văn M kết luận: Phôi "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CS 068199, họ tên NguyễnVăn M, ngày 01/10/2020 là giả.

- Chữ ký, dưới mục "PHÓ GIÁM ĐỐC" trên "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CS 068199, họ tên NguyễnVăn M, ngày 01/10/2020 so với chữ ký mẫu của ông Nguyễn Công Nhân trên "BIÊN BẢN V/v thu mẫu chữ ký, chữ viết" ngày 06/01/2020 là không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ, dưới mục "PHÓ GIÁM ĐỐC" TRÊN "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số: CS 068199, họ tên NguyễnVăn M, ngày 01/10/2020 không phải do con dấu có hình dấu trên "BIÊN BẢN V/v thu mẫu hình dấu" ngày 06/01/2021 đóng ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M, Lê Minh Triều, Lê Thị Mỹ U và những người dân lân cận nơi ở của vợ chồng M đều xác định phần đất nơi vợ chồng M đang ở tọa lạc tại Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M là do ông Triều cho vợ chồng M mượn để ở và hiện tại vẫn thuộc quyền sử dụng của Lê Minh Triều.

Tại cáo trạng số: 166/CT-VKS ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn M và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt từ 04 đến năm 05 tù. Trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Đối với tên Minh do chưa xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2020, tại Phòng công chứng Trần Mai Hương thuộc khóm 3, phường 7, thành phố Cà Mau, bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS068199, do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho Nguyễn Văn M thuộc thửa đất số 137, tờ bản đồ số 28, diện tích 1000m^2 tọa lạc tại Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M để thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên cho anh Nguyễn Đức T với giá 60.000.000 đồng. Sau khi bị cáo nhận tiền chuyển nhượng đất thì bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giấy giả.

[3] Xét lời khai của bị cáo M tại phiên tòa, căn cứ vào các chứng cứ có lại hồ sơ vụ án thấy rằng: Phần đất bị cáo cất nhà sinh sống tại Ấp Giao K, xã Tân P, huyện Thới B, tỉnh Cà M là của anh Lê Minh Triều nhận chuyển nhượng từ ông An, không thuộc quyền sử dụng của bị cáo. Chỉ vì cần có giấy tờ thế chấp để vay tiền nên khoảng tháng 9 năm 2020 thông qua mạng Zalo, M thuê tên Minh làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất nêu trên, sau đó làm thủ tục chuyển nhượng đất cho anh T để chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng thì bị phát hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo M là có cơ sở chấp nhận.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp, mục đích cho anh T tin tưởng đây là tài liệu thật để chiếm đoạt của anh T số tiền 60.000.000 đồng là nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, đến quyền sở hữu tài sản của anh T được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý. Thế nhưng chỉ vì muốn có tiền để sử dụng cho cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bởi lẽ hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh T, mà hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang bất bình trong dư luận nhân dân. Ngoài ra, đối với bị cáo còn là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài

sản". Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm cũng như nhân thân bị cáo, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại tên Võ Văn Xinh được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; cha vợ tên Lê Văn Sơn được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; ông bác tên Nguyễn Văn Phúc là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Số tiền 60.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng đất bị cáo nhận của anh T, ngay sau khi bị phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài liệu giả thì anh Mãi đã nhận lại toàn bộ và trả lại cho anh T xong, anh T không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Đối với 01 Sổ hộ khẩu do Nguyễn Văn M làm chủ hộ (bản chính); 03 giấy Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn M, Lê Thị Mỹ U và Nguyễn Đức T đã được Cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Văn M, Lê Thị Mỹ U và Nguyễn Đức T xét thấy là phù hợp.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên Nguyễn Văn M số CS 068199; 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; 01 Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất là vật chứng của vụ án đã được lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[9] Đối với Lê Thị Mỹ U không biết việc M thuê người làm giấy tờ giả để sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với U là có căn cứ.

Đối với tên Minh do chưa xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý đối với bị cáo là có căn cứ.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Việt Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tp.Cà Mau;
- CAND tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS tp.Cà Mau;
- Bị cáo; B/h; NLQ;
- Hồ sơ vụ án.